TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh T; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thị R; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; tại Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục số 2210/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh T, quyết định đưa Q vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 12 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", từ ngày 15/11/2013 đến ngày 12/10/2014, đã chấp hành xong và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2018 của Trưởng Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Nguyễn Q 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa nộp phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2018 đến ngày 14/10/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện B, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với anh Trần Quốc T và Nguyễn Văn Q biết có người ở thành phố T, tỉnh T nợ tiền anh T, anh T cần người đi đòi tiền giúp, nên khoảng 19 giờ ngày 10/3/2018, Q đến nhà anh T ở ấp H, xã H1, huyện B, tỉnh T để thỏa thuận về việc đi đòi tiền giúp anh T hưởng tiền công thì anh T đồng ý. Sau đó, Q hỏi mượn xe mô tô Honda Super Dream, biển số 70B1-428.24 của anh T để đi thành phố T đòi tiền, anh T đồng ý nên đưa xe mô tô trên cho Q. Lúc này, có anh Đặng Xuân Đ, sinh năm 1990, ngụ ấp H, xã H1, huyện B, tỉnh T xin đi nhờ đến xã Đ, huyện C, tỉnh T thì Q đồng ý. Sau đó, Q đưa anh Đ đến xã Đ, huyện C, tỉnh T thì Q một mình đi đến thành phố T, tỉnh T để đòi tiền. Tuy nhiên, Q không tìm được người nợ tiền của anh T. Đến 02 giờ ngày 11/3/2018, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T cầm cố lấy tiền tiêu xài, nên Q điều khiển xe mô tô trên sang Casino ở Campuchia cầm cố cho một người tên Đ1 với số tiền 5.000.000 đồng, Q đã sử dụng hết số tiền này vào việc tiêu xài cá nhân. Sau đó, Q bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên có thực hiện việc xác minh, thông báo truy tìm, đến ngày 11/10/2018 thì bắt được Q.

Ngoài ra, Q còn khai nhận vào ngày 09/3/2018, Q có mượn của anh Còn Văn R, sinh năm 1990, ngụ ấp H, xã H1, huyện B, tỉnh T 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 70H1-157.02 để đi đến xã P, huyện C, tỉnh T chơi lắc tài xỉu ăn tiền. Sau khi thua hết tiền thì Q điện thoại cho anh R hỏi mượn xe mô tô trên để cầm cố lấy tiền tiếp tục đánh bạc. Anh R đến nơi Q đang đánh bạc, đồng ý cho Q mượn xe mô tô để cầm cố, Q cầm cố xe mô tô cho một người tên S được số tiền 10.000.000 đồng, Q đánh bạc thua hết số tiền này nên mượn thêm của anh R số tiền 6.000.000 đồng. Do Q không có tiền chuộc xe nên khoảng 10 ngày sau, anh R đã tự đi chuộc lại xe mô tô này với số tiền 15.000.000 đồng. Đến nay, Q chưa bồi thường cho anh R. Qua làm việc, anh R không yêu cầu Q bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên, kết luận: Xe mô tô Honda Super Dream, màu nâu, biển số 70B1 – 428.24, số khung HA08068Y105966, số máy HA08E1126285, có giá trị 13.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không có.

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh Nguyễn Văn Q không có tài sản riêng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không tiến hành kê biên.

* Về bồi thường thiệt hại: Anh Trần Quốc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

* Đối với hành vi cầm cố xe mô tô của anh Còn Văn R vào ngày 09/3/2018, là quan hệ dân sự, anh R không yêu cầu bồi thường nên không xử lý.

* Đối với hành vi đánh bạc vào ngày 09/3/2018, tại xã P, huyện C, tỉnh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã chuyển tin báo đến Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để xác minh, làm rõ theo quy định của pháp luật.

* Đối với anh Đặng Xuân Đ, không liên quan đến việc chiếm đoạt xe của anh Trần Quốc T nên không xử lý.

* Đối với người tên Đ1: Theo lời khai của Nguyễn Văn Q là người mà Q đã cầm cố xe mô tô của anh Trần Quốc T, không rõ nhân thân, lai lịch, hiện chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS-KSĐT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

*** Về bồi thường thiệt hại**: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho bị hại anh Trần Quốc T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại anh Trần Quốc T vắng mặt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn Q nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/3/2018, tại nhà anh Trần Quốc T ở ấp H, xã H1, huyện B, tỉnh T, anh T cho bị cáo Nguyễn Văn Q mượn xe mô tô Honda Super Dream, màu nâu, biển số 70B1 – 428.24, trị giá 13.000.000 đồng để Q xuống thành phố T, tỉnh T đòi nợ thuê giúp anh T. Sau khi mượn được xe, đến sáng ngày 11/3/2018 Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T, nên điều khiển xe sang Casino Campuchia cầm cố lấy tiền tiêu xài hết. Sau đó, do không có khả năng trả lại tài sản cho anh T, nên Q bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 11/10/2018 thì bị bắt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ nhận thức và biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo Q có nhân thân xấu, tại Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục số 2210/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh T, quyết định đưa Q vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 12 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", từ ngày 15/11/2013 đến ngày 12/10/2014, đã chấp hành xong và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2018 của Trưởng Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Nguyễn Q 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa nộp phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Văn Q là lao động tự do, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Anh Trần Quốc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Q tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 15.000.000 đồng, xét thấy việc tự nguyện của bị cáo Q là phù hợp với quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **09 (chín) tháng tù** về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/10/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho bị hại anh Trần Quốc T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Trần Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn Q không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo Q còn phải trả cho anh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm mươi mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh Trần Quốc T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- C cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Thúy